

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **38/2017/HNGĐ - ST**
Ngày: 11-9-2017
Về việc: “Tranh chấp ly
hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thanh Bông**

- ***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Lê Xuân Ngân**

2. Bà **Tăng Thị Nhật Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Đình Duy Toàn** - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Ngày 11-9-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2017/TLST-HNGĐ ngày 30-5-2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 24-8-2017 giữa các đương sự:

Nguyễn đơn: Bà **Phạm Thị Hiền D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 119 đường HVT, phường N, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Phạm Hoài N**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 119 đường HVT, phường N, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D có mặt; ông N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2017 và đơn yêu cầu tiếp tục giải quyết án ngày 28/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Hiền D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Phạm Hoài N chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 15/2/2005 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Khánh, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do điều kiện công việc, tính cách trái ngược nhau nên hay xảy ra gây cãi bất hoà vợ chồng không còn tin tưởng nhau mâu thuẫn từ nhiều năm nay, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên, hôn nhân không thể tồn tại được nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung tên **Phạm Hoài T**, sinh ngày 14/07/2006 và **Phạm Hiền Hoài A**, sinh ngày 26/8/2014 hiện nay bà D đang nuôi dưỡng bà D yêu cầu nuôi hết 2 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hoài N đã được Tòa án triệu tập đến tòa để hòa giải nhưng ông N vắng mặt nhưng theo ông trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên xảy ra gây cãi mâu thuẫn nhau nhưng vì con cái còn nhỏ nên cố gắng khắc phục để con cái có cha có mẹ nhưng cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không còn có sự quan tâm nhau vợ

chồng không có cuộc sống chung nhưng ông không muốn ly hôn và buộc bà phải đưa ra lý do chính đáng thì ông mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Phạm Hoài T**, sinh ngày 14/07/2006 và **Phạm Hiền Hoài A**, sinh ngày 26/8/2014 hiện nay bà D đang nuôi dưỡng. Nếu bà D yêu cầu ly hôn và nuôi dưỡng hết 2 con chung thì ông đồng ý và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 30/6/2017 và ngày 24/8/2017 nhưng cả 2 điều giữ nguyên quan điểm bà D cương quyết ly hôn, ông N yêu cầu giải quyết đơn phương theo yêu cầu của bà D.

NHÂN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Tại phiên toà hôm nay ông Phạm Hoài N đã được triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng ông N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông N.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị Hiền D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Phạm Hoài N hiện cư trú tại số nhà 119 đường HVT, phường N, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông N có kết hôn vào ngày 15/2/2005 có làm thủ tục đăng ký kết hôn là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống trong công việc làm, về tính cách không phù hợp nhau nên vợ chồng hay xảy ra gây cãi không tôn trọng nhau. Không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, từ tháng 1/2017 đến nay bà D và ông N không còn sống chung với nhau nữa. Mặc dù ông N chưa đồng ý ly hôn nhưng xét thấy tình cảm giữa 2 người đã mai một dần tình cảm sự tôn trọng, sự quan tâm nhau không có, ông bắt bà D đưa ra một lý do chính đáng thì ông mới ly hôn lý do mà ông N đặt ra là không hợp lý bởi lẽ tình cảm giữa 2 người xuất phát từ tình cảm, tình nghĩa sự thương yêu chia sẻ chứ không chỉ ràng buộc nhau bởi giấy kết hôn do đó nền tảng của cuộc hôn nhân không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn là hợp lý nên chấp nhận, áp dụng điều 51,56 luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Phạm Hoài T**, sinh ngày 14/07/2006 và **Phạm Hiền Hoài A**, sinh ngày 26/8/2014 hiện nay bà D đang nuôi dưỡng. Bà D yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông N cấp dưỡng, ông N cũng đồng ý để bà D nuôi hết 2 con chung.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà D phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Áp dụng nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội
qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà **Phạm Thị Hiền D** với ông **Phạm Hoài N**.

2/ Về con chung: Xử giao 02 con chung tên **Phạm Hoài T**, sinh ngày 14/07/2006 và **Phạm Hiền Hoài A**, sinh ngày 26/8/2014 cho bà D nuôi dưỡng. Bà D có khả năng nuôi con không ông cầu ông N cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Bà Phạm Thị Hiền D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0005887 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4/Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND TP. Bảo Lộc.
- Đương sự.
- Lưu..

Lê Thị Thanh Bồng